

BÁO CÁO THẨM TRA

Dự thảo nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của HĐND tỉnh Bắc Kạn (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 01/8/2023 của HĐND tỉnh)

Thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thẩm tra hồ sơ dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của HĐND tỉnh Bắc Kạn (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 01/8/2023 của HĐND tỉnh) tại Tờ trình số 105/TTr-UBND ngày 20/6/2024 của UBND tỉnh. Kết quả thẩm tra như sau:

I. Sự phù hợp của dự thảo nghị quyết với các quy định của pháp luật

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 01/8/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022.

Ngày 15/8/2023, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 55/2023/TT-BTC quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025. Trong đó, khoản 2 Điều 126 quy định:

“2. Đối với các địa phương đã ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định nội dung, mức chi, hỗ trợ được tiếp tục thực hiện và rà soát lại theo quy định tại Thông tư này. Trường hợp không còn phù hợp thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.”

Qua rà soát, một số nội dung quy định tại Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 và Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 01/8/2023 của HĐND tỉnh chưa được quy định đầy đủ, thống nhất với Thông tư số 55/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Do đó, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của HĐND tỉnh Bắc Kạn (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 01/8/2023 của HĐND tỉnh*) là cần thiết và đúng thẩm quyền quy định.

II. Về nội dung

1. Hồ sơ dự thảo nghị quyết

Hồ sơ dự thảo nghị quyết đã được UBND tỉnh xây dựng đảm bảo đúng quy trình, được các sở, ngành, địa phương tham gia góp ý, Sở Tư pháp thẩm định và cơ quan soạn thảo đã có báo cáo tiếp thu, giải trình, thuyết minh đầy đủ.

2. Nội dung điều chỉnh

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung gồm 4 Điều:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của HĐND tỉnh (*sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 01/8/2023 của HĐND tỉnh*).

Điều 2. Bãi bỏ điểm g, khoản 2 Điều 3 và điểm h khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của HĐND tỉnh (*sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 01/8/2023 của HĐND tỉnh*).

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp.

Điều 4. Tổ chức thực hiện.

3. Ý kiến thẩm tra của Ban

Qua thẩm tra, Ban đề nghị UBND tỉnh như sau:

a) Xem xét sửa đổi, bổ sung vào dự thảo Nghị quyết:

Khoản 3 Điều 11, khoản 4 Điều 12 và Điều 57 Thông tư số 55/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định: “*Chi hỗ trợ vật tư, nguyên liệu, giống cây trồng, vật nuôi, phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, công cụ, dụng cụ, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ*”. Tuy nhiên, điểm c khoản 1¹, điểm c khoản 2², điểm c khoản 3³ Điều 3 Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của HĐND tỉnh quy định chưa thống nhất với nội dung trên nhưng dự thảo Nghị quyết không sửa đổi, bổ sung. Do đó, đề nghị UBND tỉnh bổ sung vào dự thảo Nghị quyết để đảm bảo thống nhất với Thông tư của Bộ Tài chính.

¹ Điểm c khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND quy định: “c) *Vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu, vật tư kỹ thuật theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt*”.

² Điểm c khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND quy định: “c) *Vật tư, nguyên liệu, công cụ, trang thiết bị phục vụ sản xuất, giống cây trồng, vật nuôi.*”

³ Điểm c khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND quy định: “c) *Vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng vật nuôi, bao bì, nhãn mác sản phẩm.*”

Khoản 6 Điều 12 Thông tư số 55/2023/TT-BTC quy định: “*Chi hỗ trợ dạy nghề, hướng nghiệp, tiếp cận thị trường, tạo việc làm*”. Tuy nhiên, khoản 2 Điều 3, điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh⁴ chưa quy định nội dung trên. Đề nghị UBND tỉnh nêu rõ lý do không bổ sung nội dung này vào nghị quyết sửa đổi.

b) Xem xét, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết:

- Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của HĐND tỉnh quy định nội dung hỗ trợ nhưng dự thảo Nghị quyết sửa đổi lại mang tính chất hướng dẫn, một số nội dung lặp lại nhiều lần. Do đó, đề nghị chỉnh sửa đối với nội dung chi xây dựng và quản lý dự án quy định tại điểm b, điểm c khoản 1; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 1 của dự thảo Nghị quyết chỉ ghi: “*Thực hiện theo quy định tại điểm h được sửa đổi, bổ sung tại điểm a Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này*” để ngắn gọn, dễ hiểu.

- Đề nghị chỉnh sửa điểm a, điểm b khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết như Điều 12 Thông tư số 55/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính và bổ sung các nội dung chi phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương như quy định tại khoản 2 điều 127 Thông tư số 55/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Kết luận: Đề nghị UBND tỉnh báo cáo bổ sung, làm rõ các nội dung nêu trên và xem xét sửa nghị quyết theo hướng ban hành nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 để thuận lợi cho quá trình tổ chức thực hiện, do Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND đã được điều chỉnh tại Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 01/8/2023 của HĐND tỉnh. Về trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án trong hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc nội dung các chương trình mục tiêu quốc gia, giao UBND tỉnh quy định cụ thể theo khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội khóa 15 về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

III. Ý kiến khác

Qua khảo sát thực tế cho thấy, tiến độ thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn rất chậm, cơ bản các đơn vị, địa phương chưa tiến hành giải ngân. Do đó, đề nghị UBND tỉnh cần tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, kịp thời tháo gỡ khó khăn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện để người dân được thụ hưởng chính sách, tránh lãng phí nguồn lực.

⁴ Khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND quy định về nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị đối với chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND quy định về nội dung hỗ trợ dự án, phương án sản xuất của cộng đồng đối với chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 và chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh.
Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu dự kỳ họp;
- UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, Yên.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Trịnh Tiến Dũng